TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số:255/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18/8/2017.
V/v tranh chấp: "ly hôn,
tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Sơn.**
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Bà **Trần Thị Long.**
+ Bà **Nguyễn Thị Xuân.**
Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Xuân Thùy -** Thư ký Tòa án.
Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa: bà **Phan Thị Tiền** – Kiểm sát viên.

Ngày 18/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 301/2016/TLST-HNGĐ ngày 07/12/2016 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/4/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị N, sinh năm: 1997, trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện N, tỉnh Quảng Nam, có mặt.
- Bị đơn: Anh Trần Thế V, sinh năm: 1994, trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo trình bày của nguyên đơn chị Trương Thị N tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay: Tôi và anh V tự nguyện tìm hiểu đến với nhau thành vợ chồng có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam T vào tháng 9/2015. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V chơi bài bạc số đề, hành hung, bỏ bê vợ con từ cuối năm 2015 đến nay không quan tâm. Từ khi sinh con tháng 3/2016 tôi về nhà mẹ đẻ ở xã T, huyện P sống từ đó đến nay anh V không quan tâm chăm sóc. Nay tình cảm vợ chồng đã hết tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Con chung có một con tên Trần Khải H, sinh ngày 01/3/2016. Nếu ly hôn tôi yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Vương cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung không có.

Nợ chung và cho mượn nợ: Không có.

Bị đơn anh V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

(1) Về tố tụng: Anh Trần Thế V, sinh năm 1994, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Anh V có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam được chính quyền địa phương xác nhận. Tòa án nhân dân huyện N cũng đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh V nên vụ án vẫn được xét xử theo quy định tại khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

(2)Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh V tự nguyện tìm hiểu đến với nhau thành vợ chồng có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N vào tháng 9/2015 nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh V là hợp pháp.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập các bên đến hòa giải mong hai bên khắc phục mâu thuẫn quay về đoàn tụ xây dựng gia đình anh Vương nhiều lần không đến Tòa án nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Xét thấy chị N và anh V hiện nay phần ai nấy sống, không ai quan tâm chăm sóc cho nhau. Nếu có kéo dài cuộc sống chung thì mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nga là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Con chung có một con tên Trần Khải H, sinh ngày 01/3/2016. Chị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu H cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy kể từ tháng 3/2016 đến nay chị N cùng cháu H sống ở nhà mẹ đẻ chị N ở xã Đ, huyện P, tỉnh Quảng Nam; anh V không đến thăm nom chăm sóc cháu H. Do vậy để ổn định sự phát triển về tinh thần và thể chất cho cháu H cần tiếp tục giao Trần Khải H cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên đủ 18 tuổi. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nên anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản chung: Không có.
- Nợ chung và cho mượn nợ: Không có.

(3)Án phí HN&GĐ sơ thẩm chị N phải nộp 200.000đ được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp trước tại Chi cục thi hành án Núi Thành theo biên lai thu số 0001170 ngày 07/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 về án phí, lệ phí toà án ngày 27/02/2009.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trương Thị N và anh Trần Thế V.
- Về con chung: Giao Trần Khải H, sinh ngày: 01/3/2016 cho chị Trương Thi N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên đủ 18 tuổi. Anh Trần Thế V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung và cho mượn nợ: Không có.

Án phí HN&GĐ sơ thẩm chị N phải nộp 200.000đ được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp trước tại Chi cục thi hành án Núi Thành theo biên lai thu số 0001170 ngày 07/12/2016.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bên đương sự biết, chị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :
-VKSND huyện Núi Thành;
- Các bên đương sự để thi hành;
- Thi hành án huyện Núi Thành;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Sơn